

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy tắc bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng hoàn thành

**TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, được ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý nghiệp vụ Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng hoàn thành**”.

Điều 2: “**Quy tắc bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng hoàn thành**” ban hành kèm theo quyết định này thay thế cho “**Quy tắc bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng hoàn thành**” ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-VBI6 ngày 15 tháng 01 năm 2014

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ~~01/01/2018~~.

Điều 4: Ban điều hành, Giám đốc công ty thành viên, Giám đốc Ban Trụ sở chính Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân TMCP Công thương Việt Nam, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VP, Ban QLNV.



Lê Tuấn Dũng



BẢO HIỂM VIETINBANK

Mã số:

QUY TẮC



Ngày ban hành:

QUY TẮC BẢO HIỂM CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT
DÂN DỤNG HOÀN THÀNH

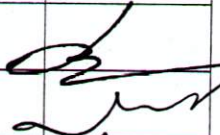





Lần ban hành:

Trang:

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO

NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký: 	Chữ ký: 
Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hồ Chức vụ, đơn vị: Cán bộ Phòng TS&KT – Ban QLNV	Họ và tên: Nguyễn Thu Trang Chức vụ, đơn vị: Trưởng phòng TSKT Ban QLNV

THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ
1	Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	Ban Điều hành	
2	Trần Quỳnh Chi	Giám đốc	Ban Tái Bảo hiểm	
3	Vũ Dương Quý	Giám đốc	Ban Bồi thường	
4	Kiều An	Giám đốc	Ban Khách hàng	
5	Trần Thị Hồng Nhung	Giám đốc	Ban Pháp chế	
6	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám Đốc phụ trách	Ban QLNV	

NGƯỜI PHÊ DUYỆT

Chữ ký



Họ và tên: Lê Tuấn Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

TÓM TẮT BAN HÀNH

LẦN BAN HÀNH	NGÀY BAN HÀNH	TÓM TẮT NỘI DUNG



QUY TẮC BẢO HIỂM

CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT DÂN DỤNG HOÀN THÀNH

(Ban hành kèm theo quyết định số .. /QĐ - VBI6 ngày tháng năm của Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm đã gửi giấy yêu cầu bảo hiểm cho **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam** (sau đây gọi tắt là VBI) bằng cách điền vào bản câu hỏi cùng với các bản kê khai đính kèm (được xem là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm),

Hợp đồng bảo hiểm này xác nhận với điều kiện là Người được bảo hiểm đã thanh toán cho VBI số phí bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo và tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc bổ sung theo Hợp đồng bảo hiểm, VBI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm theo cách thức và mức độ quy định dưới đây.

VBI đồng ý với Người được bảo hiểm rằng nếu bất kỳ hạng mục nào hay bộ phận nào của hạng mục đó được kê khai trong Giấy chứng nhận bảo hiểm bị tổn thất vật chất, bất ngờ và không lường trước được do các nguyên nhân sau đây:

- a. Hòa hoạn, sét, nổ, va chạm của các phương tiện trên bờ, dưới nước,
- b. Va chạm của máy bay hoặc các phương tiện hàng không hoặc các thiết bị trên đó,
- c. Động đất, núi lửa, sóng thần,
- d. Giông bão (sự di chuyển của gió với tốc độ từ cấp 8 trở lên theo thang độ Beaufort),
- e. Lũ lụt, tác động của sóng hay nước,
- f. Đất sụt, đất lở, đá lở hay những di chuyển khác của đất,
- g. Sương giá, tuyết lở, băng,
- h. Sự phá hoại không có tổ chức.

xảy ra trong thời hạn bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm (hoặc bất kỳ khoảng thời gian tiếp theo mà Người được bảo hiểm phải trả phí và được VBI chấp nhận) bằng cách sửa chữa hoặc thay thế hợp lý,

VBI đồng ý bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với những tổn thất nêu trên bằng cách trả tiền mặt, thay thế hoặc sửa chữa (tùy lựa chọn của VBI) tới một mức không vượt quá số tiền tương ứng của hạng mục đó và tổng số tiền bồi thường cho tất cả các hạng mục không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm .

CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ:

VBI sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

1. Mức khấu trừ quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự chịu trong mọi sự cố;
2. Tổn thất, tổn hại trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hay nảy sinh từ hay làm trầm trọng thêm bởi:

- a. chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động của thế lực quân sự hay tiềm quyền, hành động của nhóm người ác ý hoặc những người nhân danh hay có liên hệ với bất kỳ tổ chức chính trị nào, các âm mưu tịch thu hay phá hủy theo lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp hoặc thực tại hoặc theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào;
- b. Phản ứng hạt nhân, bức xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ;
- c. Hành động cố ý hay cố tình sơ xuất của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ;

Trong các trường hợp khiếu tố, khiếu nại hay việc kiện tụng mà VBI cho rằng vì có điểm loại trừ (a) nói trên mà những tổn thất hay trách nhiệm nào đó không được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này thì việc chứng minh rằng các tổn thất hay trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm là nghĩa vụ của Người được bảo hiểm.

3. Tổn thất, tổn hại hay phí tổn gây ra bởi hay nảy sinh từ hay làm trầm trọng thêm bởi các khuyết tật vốn có, rách vỡ, hao mòn, mài mòn của các đối tượng được bảo hiểm do thay đổi nhiệt độ;
4. Tổn thất, tổn hại hay phí tổn gây ra bởi hay nảy sinh từ hay làm trầm trọng thêm do Người được bảo hiểm không giữ gìn, bảo quản chu đáo, triệt để trong quá trình sửa chữa;
5. Tổn thất, tổn hại hậu quả dưới mọi hình thức.

ĐIỀU KIỆN CHUNG:

1. Việc Người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng các điều kiện trong Hợp đồng bảo hiểm này về những việc mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải thực hiện và việc khai báo, trả lời các câu hỏi trong bản câu hỏi và giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết để VBI thực hiện trách nhiệm của mình.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là một bộ phận cấu thành và không thể tách rời Hợp đồng bảo hiểm này và thuật ngữ “Hợp đồng bảo hiểm này” (ở bất kỳ chỗ nào trong Hợp đồng bảo hiểm) sẽ được coi là bao gồm cả Giấy chứng nhận bảo hiểm. Bất kỳ từ ngữ hay thuật ngữ nào có giải nghĩa kèm theo ở một phần nào đó của Hợp đồng bảo hiểm hay trong Phụ lục sẽ luôn mang ý nghĩa đó ở bất kỳ chỗ nào trong Hợp đồng bảo hiểm.
3. Người được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình phải thực hiện mọi biện pháp đề phòng hợp lý và tuân theo kiến nghị của VBI để ngăn chặn tổn thất có thể xảy ra và phải tuân thủ mọi quy chế, kiến nghị của Nhà sản xuất.
4.
 - a. Đại diện của VBI có quyền xem xét và kiểm tra đối tượng được bảo hiểm vào bất kỳ thời gian hợp lý nào và Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm cung cấp cho VBI đầy đủ các chi tiết và thông tin cần thiết cho việc đánh giá mức độ rủi ro.
 - b. Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho VBI bằng điện tín hay văn bản bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào về mức độ và phạm vi rủi ro và bằng chi phí của mình thực hiện thêm các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu và nếu cần thì phạm vi bảo hiểm và/hoặc phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh thích hợp. Người được bảo hiểm không được tạo ra hay tiếp nhận bất kỳ một sự thay đổi quan trọng nào mà làm tăng mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, trừ khi có sự chấp thuận của VBI bằng văn bản.

5. Khi có sự cố xảy ra có thể dẫn tới việc đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải:
 - a. lập tức thông báo cho VBI bằng bất kỳ phương tiện nào, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất;
 - b. thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để giảm thiểu tổn thất;
 - c. bảo quản tất cả các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng tạo điều kiện cho đại diện hay giám định viên của VBI tiến hành giám định các bộ phận đó;
 - d. cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Người bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp, VBI sẽ không chịu trách nhiệm cho những tổn thất nếu trong vòng 14 ngày (kể từ ngày xảy ra sự cố) VBI không nhận được thông báo tổn thất.

Sau khi thông báo cho VBI theo điều kiện này, Người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng nhỏ;

Trong mọi trường hợp khác, đại diện của VBI sẽ có mặt tại hiện trường để giám định tổn thất trước khi sửa chữa, thay thế. Nếu đại diện của VBI không tiến hành trong một khoảng thời gian được xem là hợp lý trong theo tình hình thực tế thì Người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hay thay thế.

Không có bất kỳ một điều kiện gì trong Hợp đồng bảo hiểm này làm ngăn cản Người được bảo hiểm tiến hành các bước trên để duy trì quá trình hoạt động.

Trách nhiệm của VBI theo Hợp đồng bảo hiểm này đối với bất kỳ hạng mục bị tổn thất nào sẽ chấm dứt nếu hạng mục đó không được sửa chữa kịp thời, chu đáo.

6. Người được bảo hiểm với chi phí do VBI chịu, phải thực hiện, kết hợp và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi công việc xét thấy cần thiết theo yêu cầu của VBI nhằm bảo vệ quyền lợi hay quyền miễn trách hay tiền đòi bồi thường từ Người Thứ Ba (khác với Người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này), những khoản tiền mà VBI sẽ được hay có thể được hưởng hoặc được thế quyền sau khi đã thanh toán hay bồi thường tổn thất theo Hợp đồng bảo hiểm này, dù cho hành động hay những việc như vậy cần phải làm hoặc phải yêu cầu làm trước hay sau khi VBI bồi thường cho Người được bảo hiểm.
7.
 - a. Nếu có sự khiếu nại gian lận hay khai báo sai (được đưa ra hay hỗ trợ cho khiếu nại đó) của Người được bảo hiểm hoặc người thay mặt họ sử dụng những phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm kiếm lời qua Hợp đồng bảo hiểm này thì Hợp đồng bảo hiểm này sẽ bị vô hiệu hóa và VBI sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường các khiếu nại như vậy.
 - b. Trong trường hợp VBI từ chối bồi thường, nếu không có việc tiến hành tố tụng cho việc bác bỏ từ chối đó trong vòng 6 tháng hoặc trong trường hợp đưa ra trọng tài (sẽ nêu trong điều 9 của phần này) trong vòng 3 tháng kể từ khi được trọng tài phán quyết mà không có việc tiến hành tố tụng để bác bỏ phán quyết đó thì tất cả quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này đều không có giá trị.
8. Hợp đồng bảo hiểm này có thể được hủy vào bất kỳ lúc nào nếu Người được bảo hiểm yêu cầu, trong trường hợp như vậy VBI sẽ giữ lại mức phí bảo hiểm ngắn hạn cho khoảng thời gian mà Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực. Tương tự như vậy, Hợp đồng bảo hiểm này có thể được hủy theo yêu cầu của VBI và Người bảo hiểm phải thông báo trước 7 ngày cho Người được bảo hiểm, trong trường hợp như vậy, VBI phải hoàn lại cho Người được bảo hiểm số phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ thuận giữa khoảng thời gian bị mất hiệu lực (tính từ

khi hủy bỏ cho đến thời điểm hết kết thúc hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm) và khoản phí mà VBI đã thu trừ đi các chi phí điều tra rủi ro hợp lý mà VBI có thể đã sử dụng trong quá trình bảo hiểm.

9. Nếu có sự tranh chấp về số tiền bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này (trách nhiệm được chấp nhận theo cách khác) thì việc tranh chấp sẽ chuyển đến cho một trọng tài quyết định, trọng tài này do hai bên đồng ý chỉ định bằng văn bản, nếu họ không thống nhất được một trọng tài chung thì vấn đề sẽ được chuyển cho hai trọng tài, mỗi bên chỉ định một trọng tài trong vòng một tháng, kể từ khi một trong hai bên gửi văn bản yêu cầu, phía bên kia cũng làm như vậy, trong trường hợp hai trọng tài không thống nhất được ý kiến thì cùng nhau chỉ định một trọng tài chung trước khi đưa tranh chấp ra giải quyết. Trọng tài chung sẽ ngồi cùng với hai trọng tài kia và làm chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của cuộc họp sẽ là điều kiện tiên quyết của việc khiếu tố chống VBI.
10. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này mà có bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó thì VBI sẽ không bồi thường nhiều hơn tỷ lệ của họ trong khiếu nại về tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó.

CÁC ĐIỂM QUY ĐỊNH

Điểm 1 - Số tiền bảo hiểm

Loại bảo hiểm này đòi hỏi là số tiền bảo hiểm của hạng mục nêu trong Hợp đồng bảo hiểm phải bằng giá trị thay thế của một hạng mục tương tự ở điều kiện mới, cùng tính năng, công dụng (sức chịu tải, sức chứa...) bao gồm tất cả các nguyên vật liệu, tiền lương, cước phí vận chuyển, thuế hải quan và các khoản lệ phí khác.

Người được bảo hiểm cam kết tăng giảm số tiền bảo hiểm trong trường hợp có sự biến động về tiền lương hay giá cả, luôn luôn với điều kiện là việc tăng giảm này chỉ có hiệu lực sau khi việc đó đã được VBI ghi nhận trong Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp có tổn thất, nếu phát hiện thấy số tiền tham gia bảo hiểm thấp hơn số tiền bảo hiểm đầy đủ (như đã định nghĩa ở trên) thì số tiền Người được bảo hiểm được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ giảm đi theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã tham gia chia cho số tiền bảo hiểm đầy đủ. Mọi đối tượng, hạng mục và các khoản chi phí đều phải tuân theo điều kiện này một cách riêng biệt.

Điểm 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

Trong trường hợp tổn thất xảy ra, việc giải quyết bồi thường sẽ được dựa trên cơ sở sau:

- a. Đối với các hạng mục tổn thất có thể sửa chữa được: là chi phí sửa chữa cần thiết để phục hồi các hạng mục bị tổn thất trở lại trạng thái như trước khi xảy ra tổn thất trừ đi phần thu hồi (không bao gồm chi phí dọn dẹp hiện trường),
- b. Đối với trường hợp tổn thất toàn bộ:
 - là chi phí thay thế của các hạng mục được bảo hiểm nếu tổn thất xảy ra trong thời hạn nêu trong Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm,
 - là giá trị thực tế của các hạng mục ngay trước khi xảy ra tổn thất trừ đi giá trị thu hồi, giá trị thực tế này được tính bằng cách trừ đi một khoản khấu hao thích hợp vào giá trị thay thế của các hạng mục,

tuy nhiên, chỉ bồi thường ở mức độ chi phí mà Người được bảo hiểm thực tế phải gánh chịu và ở mức độ mà các khoản đó được tính chung trong số tiền bảo hiểm và luôn luôn với điều kiện là các điều kiện và điều khoản này đều được tuân thủ đầy đủ.

VBI sẽ chỉ bồi thường sau khi thỏa mãn với việc xuất trình các hóa đơn, chứng từ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa đã được tiến hành hay việc thay thế đã được thực hiện, tùy theo từng trường hợp cụ thể. Mọi tổn thất có thể sửa chữa, nhưng nếu chi phí sửa chữa bằng hay vượt quá giá trị của hạng mục đó tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất thì việc thanh toán bồi thường sẽ được thực hiện trên cơ sở quy định ở điểm b. trên.

VBI cũng sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với chi phí dọn dẹp hiện trường sau khi tổn thất xảy ra đối với các tổn thất khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này tuân theo Điều 3, với điều kiện là khoản mục đó phải được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm .

Chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do VBI chịu nếu sửa chữa đó là không thể thiếu được của việc sửa chữa chính thức và không làm tăng thêm chi phí sửa chữa toàn bộ.

Mọi chi phí nhằm thay đổi, bổ sung và/hoặc hoàn thiện thêm sẽ không được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này.

Điều 3 - Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Trên cơ sở Người được bảo hiểm đã trả thêm phụ phí bảo hiểm do VBI quy định, việc bồi thường cho các tổn thất thuộc phạm vi của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được mở rộng cho các chi phí dọn dẹp các mảnh vỡ của các hạng mục được bảo hiểm bao gồm cả chi phí phá hủy các phần không sử dụng được nữa của hạng mục tham gia bảo hiểm, nhưng chỉ trong trường hợp do pháp luật buộc Người được bảo hiểm thực hiện việc di chuyển hay phá hủy đó và giới hạn bồi thường cho mỗi vụ tổn thất không vượt quá số tiền quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

**Tổng Công ty Cổ phần
Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**



Lê Tuấn Dũng